

Số: /QĐ-UBND

Sơn Vĩ, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Sơn Vĩ năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN VĨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Công văn số 240/UBND-PVHCC ngày 14/7/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc xây dựng kế hoạch CCHC và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Cải cách hành chính xã Sơn Vĩ năm 2026 (có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ban Chỉ đạo CCHC, chuyển đổi số và Đề án 06 xã;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc xã;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: HS.VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Sùng Mí Nô

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN VĨ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Sơn Vĩ năm 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2026 của Ủy ban nhân xã Sơn Vĩ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa việc triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) năm 2026 trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, Đảng ủy xã.

b) Tiếp tục đẩy mạnh CCHC trên cả 06 lĩnh vực với trọng tâm, trọng điểm như sau: Tập trung tháo gỡ vướng mắc pháp lý cho sản xuất, kinh doanh; Cải cách thủ tục hành chính (TTHC), tập trung đơn giản hóa TTHC; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính, tập trung xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao năng lực thực thi của cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); Cải cách chế độ công vụ, tập trung tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường văn hóa công sở, xây dựng đạo đức công vụ, tăng cường trách nhiệm của CBCCVC làm nhiệm vụ đối với người dân và doanh nghiệp; Cải cách tài chính công, tập trung tăng cường các biện pháp tăng thu, giảm chi thường xuyên, cơ cấu lại, tăng chi cho đầu tư phát triển, chống tiêu cực, tham nhũng trong việc sử dụng tài chính công; Xây dựng và đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, công dân số, xã hội số và đặc biệt là tập trung triển khai Đề án 06.

c) Nâng cao chất lượng CCHC, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn liền với chuyển đổi số toàn diện, tạo động lực để đột phá và thu hút các nguồn lực đầu tư vào xã.

2. Yêu cầu

a) Tiếp tục xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị mình.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã; các đơn vị lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn xã tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, nhất là tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị.

c) Các nội dung nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong kế hoạch phải thống nhất, cụ thể, rõ ràng, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với việc xác định rõ chức trách, nhiệm vụ của các cơ quan để thực hiện và kiểm tra, giám sát. Công tác CCHC phải đảm bảo vai

trò lãnh đạo toàn diện, thống nhất của cấp ủy Đảng đến chi bộ. CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, xuyên suốt của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị.

d) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số trong hoạt động công vụ ở các cơ quan, đơn vị; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức; thực hiện việc trao đổi, đối thoại với tổ chức, công dân trên các phương tiện truyền thông.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Mục tiêu

- Nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, vai trò giám sát, sự tham gia của các ngành, các cấp và của người dân nhằm nâng cao hiệu quả CCHC trên địa bàn xã.

- Chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trong năm 2026.

- Hoàn thành và đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch CCHC năm 2026.

1.2. Nhiệm vụ

(1) Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn xã. Trong đó chú trọng việc chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính thuộc UBND xã thực hiện quyết liệt, có chất lượng, đảm bảo thời gian các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về công tác CCHC.

(2) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, các cơ quan ngành dọc của tỉnh tại xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ CCHC nhà nước năm 2026.

(3) Tiếp tục thực hiện kiểm tra công tác CCHC, tự kiểm tra công tác CCHC; kịp thời kiến nghị xử lý những tồn tại, hạn chế và đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC.

(4) Có sáng kiến hoặc giải pháp mới về công tác CCHC, công tác tuyên truyền CCHC, được cơ quan có thẩm quyền công nhận về nâng cao chất lượng cải cách TTHC, xây dựng chính quyền số, công dân số, xã hội số.

(5) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến công tác CCHC trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương bằng nhiều hình thức thích hợp để mọi cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các nội dung, nhiệm vụ của công tác CCHC trên địa bàn xã. Nhất là công tác tuyên truyền đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, truyền thông chính sách về đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, CCHC và Đề án 06 năm 2026

tại các cơ quan, đơn vị và các thôn. Thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung thông tin hoạt động CCHC trên Trang Thông tin điện tử UBND xã; các trang mạng xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

(6) Tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch UBND xã với người dân, doanh nghiệp, sau đối thoại/diễn đàn ban hành đầy đủ văn bản chỉ đạo, giải quyết đầy đủ, kịp thời những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại/diễn đàn.

2. Cải cách thể chế

2.1. Mục tiêu

- 100% Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND xã ban hành đảm bảo chất lượng, tiến độ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định, thống nhất với hệ thống pháp luật của Trung ương.

- Kịp thời công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định của Chính phủ, của tỉnh và hướng dẫn của các sở, ngành chuyên môn của tỉnh; thông qua việc kiểm tra, rà soát kịp thời phát hiện, xử lý và đề xuất, kiến nghị xử lý các văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành đạt 100%.

2.2. Nhiệm vụ

(1) Triển khai thi hành nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương, của tỉnh.

(2) Thường xuyên rà soát, hệ thống hoá VBQPPL, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới văn bản, phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; hoàn thành 100% việc xử lý văn bản sau rà soát.

(3) Xử lý kịp thời, đầy đủ 100% văn bản trái pháp luật phát hiện qua việc tự kiểm tra văn bản và các thông báo kết quả kiểm tra văn bản của cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

(4) Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật, triển khai các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với tình hình thực tế của xã.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Mục tiêu

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai, rà soát và đơn giản hoá. Bảo đảm hồ sơ TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được giải quyết trước và đúng hạn. Trường hợp để xảy ra tình trạng quá hạn phải thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức theo quy định và báo cáo giải trình với cơ quan cấp trên.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin cấp xã. Triển khai cung cấp các dịch vụ công thiết yếu bảo đảm thực hiện

chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; qua đó, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường mạng.

3.2. Nhiệm vụ

(1) Tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được UBND tỉnh giao trong năm 2026 bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra.

(2) Thực hiện tốt việc đánh giá tác động, thẩm định TTHC, đề nghị xây dựng, dự thảo VBQPPL về TTHC (nếu có), bảo đảm các TTHC được quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý và với chi phí tuân thủ thấp nhất.

(3) Thực hiện nghiêm việc kiểm soát TTHC, thực hiện có hiệu quả, chất lượng công tác thẩm định dự thảo VBQPPL của HĐND xã, UBND xã có quy định về TTHC đảm bảo không có TTHC ban hành trái thẩm quyền.

(4) Rà soát, tái cấu trúc, cập nhật và đăng tải công khai toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của xã vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện TTHC.

(5) Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

(6) Tiếp tục duy trì, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Mở rộng triển khai hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với quy định TTHC. Phân đầu mức độ hài lòng của người dân và tổ chức về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90% trở lên.

(7) Đảm bảo thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công; Cập nhật công khai kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Kiên quyết xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, CBCCVN có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thêm hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu tiếp nhận, giải quyết TTHC. Tiếp nhận, xử lý và trả lời kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các hình thức khác.

(8) Nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng. Thực hiện có hiệu quả việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo hướng dẫn.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Mục tiêu

- 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) được kiện toàn đúng quy định theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- 100% các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp sau khi kiện toàn, tổ chức lại ban hành quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.
- 100% các cơ quan, đơn vị sử dụng biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL không vượt quá so với tổng số biên chế hành chính và số lượng người làm việc được giao.

4.2. Nhiệm vụ

(1) Tiếp tục rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của cơ quan chuyên môn thuộc xã, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

(2) Quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc theo đúng quy định, đảm bảo không vượt tổng số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế năm 2027, đảm bảo số lượng theo lộ trình đã xác định và phù hợp với điều kiện của địa phương.

(3) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên các lĩnh vực; phân cấp, uỷ quyền cho cấp dưới trực tiếp phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện, khả năng của chính quyền địa phương.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Mục tiêu

- Phấn đấu 100% CBCCVC trực tiếp theo dõi, thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan chuyên môn và Trung tâm phục vụ hành chính công được bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về văn hóa giao tiếp, ứng xử, kỹ năng giải quyết công việc; kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến.

- 100% Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn được quán triệt, nâng cao nhận thức đầy đủ về công tác CCHC của tỉnh, đặc biệt là việc cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI.

5.2. Nhiệm vụ

(1) Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ.

(2) Tiếp tục rà soát, sửa đổi đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị, tiến tới sắp xếp lại đội ngũ CBCCVC trên địa bàn xã theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, đảm bảo về tỷ lệ cơ cấu, nhất là cơ cấu lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị.

(3) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý CBCCVC.

(4) Chú trọng nâng cao chất lượng tham mưu, giải quyết công việc của đội ngũ công chức chuyên trách làm công tác CCHC, công chức trực tiếp giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị.

(5) Thực hiện đánh giá, xếp loại hằng năm đối với CBCCVC theo hướng thực chất và hiệu quả; thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại hằng năm đối với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, làm rõ trách nhiệm đối với các tồn tại hạn chế của đơn vị, lĩnh vực phụ trách.

(6) Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ CBCCVC; thực hiện công tác kiểm tra công vụ, kỷ luật hành chính và văn hoá công sở.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Mục tiêu

Triển khai thực hiện nhiệm vụ thu, chi, điều hành ngân sách nhà nước (NSNN) theo quy định; công tác quản lý thu phù hợp với lĩnh vực, địa bàn, đối tượng, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào NSNN. Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN theo dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, phân cấp quản lý ngân sách, phân cấp quản lý dự án đầu tư công, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; đảm bảo dữ liệu về tài sản công được cập nhật, chuẩn hoá dữ liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác.

6.2. Nhiệm vụ

(1) Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN theo quy định, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công NSNN hàng năm đạt tỷ lệ từ 90% trở lên so với kế hoạch được giao.

(2) Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; Triển khai quy định cơ chế tự chủ tài chính của ĐVSNCCL tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, chú trọng công tác quản lý sử dụng hiệu quả tài sản, giảm chi thường xuyên cho ngân sách. Tạo điều kiện cho các cơ quan hành chính chủ động sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; ĐVSNCCL tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức, sắp xếp bộ máy, biên chế và nguồn lực tài chính để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; 100% các ĐVSNCCL được giao tự chủ về tài chính xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công.

(3) Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch về tài chính công. Bảo đảm thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được phát hiện, phấn đấu vượt chỉ tiêu thu ngân sách được Chính phủ giao.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1 Mục tiêu

- Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết, kế hoạch của tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- 100% cơ quan trong toàn hệ thống chính trị được đầu tư đảm bảo về hạ tầng CNTT phục vụ triển khai ứng dụng CNTT.

7.2. Nhiệm vụ

(1) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành, trao đổi các văn bản, tài liệu giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua mạng thông tin điện tử.

(2) Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết, kế hoạch của tỉnh, xã về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(3) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành, trao đổi các văn bản, tài liệu giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua mạng thông tin điện tử.

(4) Tiếp tục sử dụng các ứng dụng đã triển khai có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ hống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, ứng dụng chữ ký số, phản ánh kiến nghị, các mô hình kết nối với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các Bộ ngành TW, số hoá, lưu trữ hồ sơ giải quyết TTHC... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng, đưa các dịch vụ công trực tuyến lên toàn trình, thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử, số hoá kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

(5) Phần đầu 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến được xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

(6) 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

(7) Phần đầu 100% cơ quan nhà nước sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; sử dụng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung của tỉnh, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

(Có danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

III. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 được đảm bảo từ nguồn NSNN theo phân cấp quản lý hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có); lồng ghép với các nguồn kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu để thực hiện.

2. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong kế hoạch này, có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ của cơ quan Thường trực CCHC xã (*Phòng văn hóa*) được bố trí trong dự toán xã giao năm 2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo CCHC xã

a) Căn cứ Kế hoạch của UBND xã, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của xã¹ về CCHC; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC xã đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

b) Các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC xã chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc xã

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 của đơn vị phù hợp với Kế hoạch chung của xã.

b) Chủ động kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2026 thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách và báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng văn hóa) theo quy định.

c) Các cơ quan, đơn vị tăng cường phối hợp, đôn đốc phòng chuyên môn triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình. Chủ động đề xuất với Ban Chỉ đạo CCHC xã và UBND xã về những nhiệm vụ, giải pháp cần có sự phối hợp chỉ đạo liên ngành.

d) Quan tâm lãnh chỉ đạo quyết liệt hơn nữa công tác CCHC, coi đây là một tiêu chí quan trọng để đánh giá cán bộ, công chức hằng năm theo đúng mức tương ứng với kết quả đánh giá chỉ số CCHC của đơn vị.

3. Phòng văn hóa - xã hội (cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo về lĩnh vực CCHC)

a) Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 đạt hiệu quả cao nhất.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch theo quy định. Nghiêm cứu, đề xuất với Ban Chỉ đạo CCHC xã và UBND xã kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, chuyên môn các phòng trong quá trình thực hiện.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND xã các giải pháp để duy trì và cải thiện xếp loại Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS; cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI.

¹ Chỉ đạo điều hành CCHC, cải cách thể chế, cải cách TTHC, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

d) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ được nêu ở cơ quan liên quan tham mưu cho UBND xã chỉ đạo cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC.

đ) Chủ trì triển khai xác định Chỉ số CCHC của UBND xã; Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC.

f) Xây dựng dự toán kinh phí triển khai kế hoạch CCHC năm 2026.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng CNTT trong lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thuộc phạm vi quản lý.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

a) Chịu trách nhiệm tham mưu, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND xã chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách thể chế; triển khai các giải pháp nâng cao trách nhiệm, chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL.

b) Triển khai các giải pháp nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL; kịp thời phát hiện, xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.

c) Tham mưu triển khai thực hiện tổ chức tiếp xúc đối thoại giữa Chủ tịch UBND xã với doanh nghiệp và người dân, CBCC xã.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, vận hành Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành của xã;

5. Phòng Kinh tế xã

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND xã nội dung Cải cách tài chính công; đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước dựa trên kết quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước;

b) Hướng dẫn, theo dõi các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính.

c) Thẩm định kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC hằng năm tổng hợp và trình UBND xã xem xét quyết định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND xã các giải pháp cải thiện và nâng cao chỉ số PCI.

6. Trung tâm phục vụ hành chính công xã

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu TTHC thực hiện “tiếp nhận và trả kết quả” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

b) Thực hiện hướng dẫn, theo dõi TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

c) Tổ chức các hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, CBCCVC trong giải quyết TTHC.

d) Chịu trách nhiệm tham mưu giúp UBND xã chỉ đạo triển khai các nội dung về Chương trình, Kế hoạch công tác của UBND xã, Chủ tịch UBND xã về kiểm soát TTHC; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của xã.

đ) Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách TTHC; triển khai, theo dõi Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo chức năng, nhiệm vụ.

7. Trung dịch vụ công xã

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung CCHC trên địa bàn xã.

b) Tiếp tục tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, quan tâm hoạt động trang thông tin điện tử của xã, nhất là số lượng, chất lượng bài viết, cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã tuyên truyền có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thực hiện việc ứng dụng CNTT trong lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thuộc phạm vi quản lý.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã

a) Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của người dân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, chú trọng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

b) Vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - xã hội) để tổng hợp, kịp thời tham mưu chỉ đạo giải quyết./.

PHỤ LỤC**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của UBND xã Sơn Vĩ)

S TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
1	2	3	4	5	6
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2026	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Quyết định ban hành Kế hoạch	Trước 14/12/2025
2	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2026.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Quyết định ban hành Kế hoạch	Tháng 01/2026
3	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2026; Kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính năm 2026.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch	Tháng 01/2026
4	Xây dựng báo cáo CCHC xã Quý, năm.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Báo cáo	Hàng quý, năm
5	Xây dựng các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC theo chỉ đạo của cấp trên và yêu cầu thực tế.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC	Thường xuyên
6	Tổ chức kiểm tra công tác CCHC năm 2026 đảm bảo tỷ lệ 20% các cơ quan, đơn vị được kiểm tra; Kiểm tra công vụ công chức kỷ luật kỷ cương hành chính năm 2026 (định kỳ, đột xuất).	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các Thông báo Kết luận kiểm tra	Thường xuyên
7	Đăng ký sáng kiến, giải pháp mới về CCHC (1-2 sáng kiến).	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sáng kiến	Quý I, II/2026
8	Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.	Văn phòng HĐND và UBND xã	UBND xã và Các phòng, ban	Văn bản chỉ đạo, báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên

9	Tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với CBCCVC, nhân dân trong cơ quan, đơn vị.	Văn phòng HĐND và UBND xã	UBND xã và Các phòng, ban	Kế hoạch, thông báo kết luận	Quý II, III/2026
10	Tham mưu xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch	Quý I/2026
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
11	Xây dựng Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch	Tháng 01/2026
12	Nâng cao chất lượng công tác tham gia ý kiến vào các dự thảo VBQPPL	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn bản tham gia ý kiến	Thường xuyên
13	Xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2026.	Văn phòng HĐND và UBND xã	UBND xã và Các phòng, ban	Kế hoạch	Thường xuyên
14	Rà soát các VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành thuộc lĩnh vực đơn vị quản lý, thực hiện.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các văn bản kiến nghị; báo cáo kiến nghị, xử lý	Thường xuyên
15	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2026.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch	Tháng 01/2026
16	- Công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời 100% VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Báo cáo	Thường xuyên
	- Biên soạn, đăng tải tài liệu tuyên truyền pháp luật trên Trang thông tin điện tử và Internet	Trung tâm dịch vụ công xã			
17	Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Báo cáo	6 tháng, 1 năm
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
18	Kế hoạch kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử năm 2026.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch	Tháng 01/2026

19	Kế hoạch Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế hành chính công liên thông và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử năm 2026	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch	Quý I/2026
20	Báo cáo định kỳ về kiểm soát thủ tục hành chính.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Báo cáo	Thường xuyên
21	Các văn bản chỉ đạo về cải cách TTHC.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên
22	Cập nhật, đăng tải hoặc liên kết 100% thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trang thông tin điện tử xã.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
23	Tổ chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa theo hướng nâng cao tỷ lệ thực hiện theo quy định của nhà nước.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Số lượng hồ sơ được tiếp nhận (Báo cáo)	Thường xuyên
24	Tổ chức tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Công khai số điện thoại đường dây nóng; hòm thư góp ý...	Thường xuyên
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
25	Rà soát hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn cấp xã.	Phòng Văn hóa - xã hội	Các phòng chuyên môn	Báo cáo rà soát	Thường xuyên
26	Triển khai việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp theo Nghị quyết số 19- NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNNCL”	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - xã hội	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo	Thường xuyên
27	Rà soát, bổ sung quy chế làm việc của HĐND, UBND, các phòng chuyên môn theo đúng quy định.	Phòng Văn hóa - xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Quyết định	Thường xuyên

28	Thực hiện có hiệu quả những quy định về phân cấp giữa trung ương và địa phương, triển khai thực hiện quy định về phân cấp của tỉnh trên các lĩnh vực cụ thể.	Phòng Văn hóa - xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
29	Tiếp tục tinh giản biên chế/số lượng người làm việc theo lộ trình.	Phòng Văn hóa - xã hội	Các cơ quan đơn vị liên quan	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo	Thường xuyên
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
30	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh đề án vị trí việc làm theo quy định của pháp luật	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa - xã hội	Đề án; Quyết định; Báo cáo	Thường xuyên
31	Duy trì, cập nhật danh sách CBCCVC theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, đảm bảo dữ liệu “Đúng, đủ, sạch, sống”	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa - xã hội	Báo cáo	Thường xuyên
32	Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm, kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa - xã hội	Kế hoạch; Quyết định	Thường xuyên
33	Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.	Phòng Văn hóa - xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định	Quý IV/2026
34	Xây dựng, thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2026	Phòng Văn hóa - xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Tháng 01/2026
35	Triển khai, thực hiện các chính sách đối với CBCCVC	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa - xã hội	Quyết định; Báo cáo	Thường xuyên
36	Thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương, chế độ chính chính sách của CBCCVC.	Phòng Văn hóa - xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định	Thường xuyên
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				

37	Xây dựng Dự toán thu - chi NSNN năm 2026.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch thu - chi NSNN năm 2026	Tháng 01/2026
38	Triển khai mức độ tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định, báo cáo	Thường xuyên
39	Tham mưu HĐND và UBND xã về phân bổ ngân sách nhà nước năm 2026.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nghị quyết HĐND và Quyết định của UBND xã	Tháng 01/2026
40	Thực hiện cập nhật, chuẩn hoá dữ liệu về tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng trên cơ sở dữ liệu tài sản công đảm bảo thông tin về tài sản sản đầy đủ, kịp thời, chính xác.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
41	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
42	Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Công khai trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, Sở Tài chính	Thường xuyên
43	Rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị để phân loại, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính	Định kỳ
44	Thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	Tháng 01/2026
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				

45	Xây dựng chương trình, kế hoạch của Đảng uỷ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Văn hóa - xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Chương trình; Kế hoạch	Tháng 01/2026
46	Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc, hệ thống một cửa điện tử; triển khai tích hợp chữ ký số chuyên dùng trên phần mềm thư điện tử công vụ tỉnh Tuyên Quang.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Phòng Văn hóa - xã hội	Báo cáo	Thường xuyên
47	Duy trì kết nối dữ liệu Trang thôn tin điện tử của xã với trang thông tin điện tử của tỉnh.	Trung tâm dịch vụ công xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, báo cáo, các phần mềm đã triển khai tại các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
48	Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho CBCCVC và người lao động trong cơ quan nhà nước; Phát triển hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo án, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.	Phòng Văn hóa - xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch; Quyết định	Tháng 01/2026
49	60% hồ sơ công việc tại xã được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Phòng Văn hóa - xã hội	Kế hoạch; Báo cáo	Thường xuyên